|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT VĨNH THUẬN **TRƯỜNG TH&THCS**  **VĨNH BÌNH BẮC**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO SƠ KẾT**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**I. Kết quả biên chế, cơ sở vật chất**

**1. Tình hình nhân sự**

- Tổng số nhân sự: 21; Trong đó Lãnh đạo: 02; Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 17; Giáo viên TPTĐ: 01 và 01 Giáo viên kiêm biệt phái TTHTCĐ.

 - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 01; ĐHSP: 28

- Trình độ lý luận chính trị:

Cao cấp: 01; Trung cấp: 01; Sơ cấp: 19

**2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị**

- Tổng số phòng: 36, chia ra:

+ Thư viện: 01 phòng

+ Thiết bị: 01 phòng.

+ Tin học: 01 phòng.

+ Phòng khác: 06 phòng

+ Phòng học: 5 phòng.

- Đồ dùng, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, sách tham khảo đảm bảo cho việc giảng dạy từ khối lớp 6 đến khối lớp 9.

- Ở HKI nhà trường đã trang bị thêm 04 ti vi được bố trí đầy đủ ở các lớp, trang bị 01 loa kéo phục vụ cho sinh hoạt đầu tuần; Tham mưu xây dựng và ra mắt không gian Văn hóa Hồ Chí Minh đã đi vào hoạt động.

**3. Tình hình lớp- học sinh**

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học trong địa bàn quản lý vào lớp 6: 100 %.

Tổng số học sinh có 8 lớp/258 học sinh; Trong đó Khối 6 có 03 lớp/86 học sinh; Khối 7 có 03 lớp/92; Khối 8 có 01 lớp/35 học sinh; Khối 9 có 01 lớp/45 học sinh.

**II. Kết quả hoạt động chuyên môn**

**1. Những kết quả đạt được**

 **1. Giáo viên:**

 - Đảm bảo sự phân công, sắp xếp TKB theo đúng tình hình thực tế biên chế nhân sự, lớp hiện có; Tổ chức nhiều tiết sinh hoạt chuyên đề thao giảng, sinh hoạt chuyên môn qua nghiên cứu bài học để tìm ra nhiều giải pháp thay đổi hình thức giảng dạy, tiếp cận với những kỹ năng kiến thức mới nhằm nâng cáo chất lượng giảng dạy thường xuyên, liên tục.

 - Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

 - GV thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường; GV thực hiện việc đánh giá học sinh trung học cơ sở theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học;

#  - Tham gia tốt cuộc thi KHKT, dự án ý tưởng khởi nghiệp cấp huyện; tham gia và Đạt 01 GVCN Giỏi cấp Tỉnh (Tham gia dự thi 03 GV); Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn tham gia đầy đủ các cuộc thi qua mạng (Toán-Tiếng Anh); Tham gia đầy đủ các hội thi khác như: Cuộc thi viết Bảo vệ NTTT của Đảng, cuộc thi viết thi đua yêu nước… và các cuộc thi qua mạng do Công đoàn phát động; Tổ chức tốt cho học sinh tham gia hoạt động “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; có 19/19 giáo viên đạt tiết dạy tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam.

 **2. Học sinh:**

Đa số học sinh ngoan, lễ phép, biết dâng lời thầy cô; Một số em quan tâm, chú trọng đến việc học tập của mình.

 Các em tham gia tốt các phong trào, hội thi do nhà trường tổ chức như có 15 em đạt giải HSG cấp trường và chọn ôn luyện dự thi cấp huyện; có 06 em học sinh tham gia dự thi giải TA qua mạng cấp trường và cấp huyện; có 06 em tham gia giải Toán qua mạng cấp trường; 40 em được tham gia hoạt động “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tại TP Rạch Giá.

 \* Kết quả đạt được:

 *a/Phẩm chất (Hạnh kiểm)*

- Đối với khối 6,7,8: Tốt: 50,2% ->Vượt (Chỉ tiêu 40%); Khá: 46% -> Vượt (Chỉ tiêu 50%); Đạt: 3.8% ->Vượt (Chỉ tiêu 10%).

- Đối với khối 9: Tốt: 77,8%->Chưa đạt (Chỉ tiêu 80%); Khá: 22% -> Chưa đạt (Chỉ tiêu 18%); TB: 0 -> Đạt (Chỉ tiêu 2%).

*b/ Năng lực (học lực):*

- Đối với khối 6,7,8: Năng lực: Tốt: 20 HS tỷ lệ 9,4% ->Chưa đạt (Chỉ tiêu 10%); Khá: 89 HS tỷ lệ 41.8% ->Vượt (Chỉ tiêu 15%); Đạt: 94 HS tỷ lệ 44,1% ->Vượt (Chỉ tiêu 73%); Chưa đạt: 6 HS tỷ lệ 2,8% ->Chưa đạt (Chỉ tiêu dưới 2%) -> Có 04 HS bỏ thi bị điểm 0.

- Đối với khối 9: Giỏi: 10 HS tỷ lệ 22.2% ->Vượt (Chỉ tiêu13%); Khá: 30 HS tỷ lệ 66.7% ->Vượt (Chỉ tiêu 32%); TB: chiếm 97.8% ->Vượt (chỉ tiêu Từ 53%% trở lên); Yếu, kém 01 HS tỷ lệ 2.2% (Chỉ tiêu dưới 2%) -> Có 01 HS bỏ thi bị điểm 0.

**III. Hạn chế - nguyên nhân:**

- Việc giảng dạy của giáo viên còn phải phân công giáo viên khác dạy thay nhiều do đi học, tập huấn nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng như kết quả học tập của học sinh.

- Một vài giáo viên cũng chưa thường xuyên UDCNTT phục vụ cho tiết dạy do chưa có sự chuẩn bị chu đáo, lo bận chuyện riêng, chưa chú trọng nhiều cho chất lượng tiết dạy của mình; Giáo viên chưa có nhiều thay đổi trong cách thay đổi, vận dụng các kỷ thuật dạy học để học sinh tiếp cận kiến thức, vận dụng kiến thức vào thực tiễn của môn mình giảng dạy.

- Điểm kiểm tra định kỳ, giữa kỳ, cuối kỳ của một số bộ môn điểm còn quá cao so với khả năng học, năng lực của học sinh do giáo viên dễ dàng quá cho HS trong quá trình làm bài, giáo viên quá chú trọng vào thành tích, chỉ tiêu mình đăng ký đầu năm; Công tác coi, chấm bài cuối kỳ tuy tổ chức nghiêm túc nhưng vẫn còn giáo viên lơ là trong thực hiện nhiệm vụ dẫn đến tình trạng học sinh còn làm bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ còn xem bài nhau nhiều.

- Nhiều học sinh còn mê chơi, không lo học bài, đa phần các bài kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ chỉ làm bài phần trắc nghiệm; còn nhiều em trông chờ copy bài làm của bạn; có 05 em học sinh bọ học sau kiểm tra giữa kỳ, không ra kiểm tra cuối kỳ mặc dù đã được nhà trường và địa phương vận động do cha mẹ các em cho các em nghỉ.

- Giáo viên chưa tham gia đầy đủ việc soạn giảng BGĐT, công tác nhập liệu báo cáo của một vài giáo viên còn chậm trể.

- Vẫn còn tình trạng học sinh tham gia chạy xe gắn máy, vi phạm nội quy trường lớp, đánh nhau…công tác vệ sinh các khối lớp chưa duy trì thường xuyên.

- Các cuộc thi tham gia chưa đạt hiệu quả cao; Nhiều tiêu chí xếp loại hai mặt giáo dục cuối kỳ I chưa đạt theo NQ đầu năm.

- Nhận xét của GVBM, GVCN còn mang tính hình thức, cho có, chưa thật sự bám vào sự học tập, rèn luyện của học sinh.

**IV. Phương hướng khắc phục ở HKII:**

- Tham mưu bố trí, phân công giáo viên tham gia tập huấn, công tác phù hợp hơn.

- Tăng cường kiểm tra thường xuyên ở tất cả các môn của các khối lớp, phối hợp chặt chẻ với chính quyền địa phương vận động các em học sinh bỏ học ra lớp và các em có nguy cơ bỏ học.

- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở nội quy trường lớp đến các em học sinh băng nhiều hình thức.

- Tăng cường rèn luyện học sinh khá giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém ở HKII; tìm ra nhiều giải pháp thiết thực để nâng cao chất lượng tham gia phong trào của giáo viên và học sinh cũng như nâng cao chất lượng giáo dục của học sinh ở cuối kỳ II năm học này.

Trên đây là báo cáo sơ kết kết quả HKI của Chuyên môn Khối THCS năm học 2023-2024.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

 **Lê Văn Thông**